

Bản án số: 125/2023/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Ông Hoàng Quý Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 114/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSTT ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; Nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn K và bà Đào Thị T1; có vợ là Vy Thị H, có 01 con, sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2023, Tổ công tác của Trạm Kiểm lâm Kim Phụng thuộc Hạt Kiểm lâm rừng ATK Định Hoà phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra, tuần tra rừng tại khu vực xóm K Nhà, xã Q, huyện Đ thì phát hiện có sự việc phá rừng trái pháp luật cụ thể như sau:

Vị trí thứ nhất tại Lô A, K, Tiểu khu A theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Q, huyện Đ quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái RT (rừng trồng), hiện trạng lô rừng trên đã bị chặt phá và đốt, hiện trường còn lại chủ yếu là gốc cây Vầu trước đó đã bị phát và đốt cháy, qua đo đếm bằng máy định vị GPS Map 788 xác định diện tích rừng bị phá là 7.058 m², Toàn bộ cây Vầu trong diện tích bị phát, phá đã bị chặt hạ và bị đốt, không có dấu hiệu vận chuyển ra khỏi hiện trường, một số cây gỗ tái sinh mọc rải rác trên lô vẫn còn (không bị chặt hạ) nhưng đã bị cháy đen không có khả năng sinh trưởng, phát triển; quan sát lô rừng liền kề phía bên phải (theo hướng nhìn vào hiện trường), là rừng trồng cây Mỡ tái sinh chồi, các diện tích rừng liền kề gần đó có hiện trạng là rừng tự nhiên gồm các cây Vầu, G, N.

Vị trí thứ hai tại Lô A, K, Tiểu khu A theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Q, huyện Đ quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái RT (rừng trồng), hiện trạng lô rừng trên đã bị chặt phá; tại hiện trường chủ yếu là cây Vầu trước đó đã bị phát, chặt hạ. Qua đo đếm bằng máy định vị GPS Map 788 xác định diện tích bị phá là 25.176 m² cây Vầu trong diện tích bị phát, phá đã bị chặt hạ, vẫn còn tại hiện trường, không có dấu hiệu bị vận chuyển ra khỏi hiện trường, một số cây gỗ tái sinh mọc rải rác trên lô vẫn còn (không bị chặt hạ) chủ yếu là cây Vạng, Phôi B, N1, V rừng, N2..., hiện trạng rừng xung quanh của hiện trường vụ việc là Vầu tái sinh tự nhiên.

Quá trình xác minh xác định Vũ Văn T là đối tượng thực hiện hành vi đốt phát rừng nêu trên. Hạt Kiểm lâm rừng ATK Định Hoá đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/3/2023, Vũ Văn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ 01 con dao ba bằng kim loại, chuôi dao làm bằng gỗ, dao dài 49 cm, phần lưỡi dài 33 cm, có 01 lưỡi sắc, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,2 cm. Ngày 10/4/2023, T tiếp tục giao nộp 01 con dao quắm, chiều dài 49,5 cm cả chuôi, là những dụng cụ Vũ Văn T dùng vào việc chặt phá rừng.

Vũ Văn T khai nhận: T là con rể của ông Vi Thanh P, sinh năm 1953, trú tại xóm K, xã Q, huyện Đ. Ông P là cán bộ công tác tại Lâm trường huyện Đ đã nghỉ hưu, sau khi ông P nghỉ hưu đã được Ban Q1 giao (thuê) quản lý rừng phòng hộ của Ban quản lý, đồng thời ông P được Nhà nước cấp 01 thửa đất gần khu vực rừng phòng hộ thuộc xóm K, xã Q, huyện Đ. Khoảng giữa tháng 01/2023 ông P hay ốm, yếu đi viện, T vào trông coi lán chăn nuôi giúp ông P. Khi thấy tại khu vực đồi cạnh suối Bằng Con và suối Bằng Dài có nhiều cây G, V1 mọc tự nhiên nên T đã nảy sinh ý định chặt phá, đốt rừng mục đích để tạo diện tích đất trồng cây công nghiệp như cây K1, Q..., sau đó, T dùng dao phát, chặt các gốc cây V1, G, N và cây M (tại vị trí thứ nhất, diện tích bị huỷ hoại là 7.058 m²) trong khoảng một tuần rồi nghỉ tết Nguyên Đán 2023. Đến khoảng nửa cuối tháng 02/2023, T thuê anh Lường Văn L, sinh năm 1976, trú tại xóm H, xã T và Ma Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại xóm K, xã T đến chặt, phát cây cho T với giá 220.000/1 ngày công. Sau khi thoả thuận xong về tiền công, T cùng với L, Đ đến khu vực rừng Phòng hộ cạnh suối B (vị trí thứ hai, diện tích bị huỷ hoại là 25.176 m²), thuộc xóm K, xã Q chặt phá cây rừng. Ngày hôm

sau, khi thấy các cây được chặt phát ở khu vực cạnh suối B Con đã khô, T cùng với Đ, Lai tạo đường biên ngăn lửa để tránh cháy lan sang khu vực xung quanh rồi dùng lửa đốt toàn bộ số cây V1, G, N trên diện tích mà T đã chặt hạ trước đó. Sau đó, T cùng với Đ, L tiếp tục quay lại khu vực đồi cạnh suối B Dài tiếp tục chặt, phát cây rừng từ cuối tháng 02/2023 đến ngày 08/3/2023 thì dừng lại. Ngày 13/3/2023, khi T đang tạo đường biên để chuẩn bị đốt diện tích trên thì bị Cơ quan Kiểm lâm phát hiện.

Kết quả điều tra xác định khu vực rừng bị huỷ hoại nói trên đều thuộc Lô A, Khoảnh 14, Tiểu khu A theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Q, huyện Đ có chủ rừng là Ban Q1, đã được UBND tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 284282 (thuộc thửa số 442, tờ bản đồ số 3, xã Q, huyện Đ). Loại rừng Phòng hộ, trạng thái RT (rừng trồng) theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Thái Nguyên năm 2013 đến năm 2020, được giao cho Ban Q1 bảo vệ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tổng diện tích bị huỷ hoại là 32.234m².

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại từ vụ việc “Huỷ hoại rừng” theo Yêu cầu định giá số 57/YC-CQCSĐT ngày 12/4/2023 được Hội đồng định giá xác định là: 60.112.924 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ban Q1 yêu cầu Vũ Văn T phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 60.112.924 đồng. Ngày 06/6/2023, Vũ Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS; buộc bị cáo bồi thường cho Ban Q1 số tiền 60.112.924đ, được trừ số tiền 20.000.000đ đã nộp, còn phải bồi thường tiếp: 40.112.924đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 28/9/2023 bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T2 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, đại diện Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Chính quyền địa phương xác nhận đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo xuất trình thêm tài liệu là Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì của bố để bị cáo là ông Vũ Văn K, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

T là con rể của ông Vi Thanh P, ông P là cán bộ công tác tại Lâm trường huyện Đ đã nghỉ hưu, sau khi ông P nghỉ hưu đã được Ban Q1 giao (thuê) quản lý một thửa rừng phòng hộ thuộc xóm K, xã Q, huyện Đ. Khoảng giữa tháng 01/2023, T vào trông coi lán chăn nuôi giúp ông P do ông P ốm đi điều trị ở bệnh viện. Khi thấy tại khu vực đồi cạnh suối Bằng Con và suối B thuộc xóm K, xã Q có nhiều cây Giang Vầu mọc tự nhiên nên T đã tự ý chặt phá, đốt rừng với mục đích để trồng cây K1, Q... T dùng dao phát, chặt các gốc cây V1, G, N và cây M ở khu vực cạnh suối Bằng Con trong khoảng một tuần với diện tích là 7.058m² rồi nghỉ tết Nguyên đán 2023. Đến khoảng nửa cuối tháng 02/2023, T3 thuê anh Lường Văn L và anh Ma Văn Đ đến khu vực rừng Phòng hộ cạnh suối Bằng Dài thuộc xóm K, xã Q để chặt, phát, cây rừng, đốt rừng với diện tích là 25.176m² mà không được cơ quan, địa phương cho phép. Khu vực rừng Vũ Văn

T chặt, phá, đốt với tổng diện tích rừng bị huỷ hoại là 32.234m² lâm sản bị thiệt hại là 60.112.924 đồng đều thuộc Lô A, Khoảnh 14, Tiểu khu A theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Q, huyện Đ là rừng Phòng hộ, trạng thái RT (rừng trồng) theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh T và được UBND tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q1.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, đại diện Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chính quyền địa phương xác nhận đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xuất trình thêm tài liệu là Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang của bố để bị cáo là ông Vũ Văn K vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

I. Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Huỷ hoại rừng”.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận bị cáo Vũ Văn T đã nộp số tiền 40.112.924đ, là tiền bồi thường tại biên lai thu tiền số 0002659, ngày 28/11/2023 của Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, CA huyện Định Hoá;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS Định Hoá;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Minh Tuấn